

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2025

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. bà Ngô Thị Út Hậu

2. Bà Bùi Thanh Hà

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HN ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Võ Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường P, thành phố Cần Thơ)

Chỗ ở hiện tại: ấp 3, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

CCCD: 093176008583

- **Bị đơn:** anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận O, Tp Cần Thơ (nay là phường P, thành phố Cần Thơ)

CCCD: 092079004824

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 28/04/2025 cũng như trong quá trình giải quyết

vụ án nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Giữa bà và ông Phạm Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận O, Tp Cần Thơ vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi, chủ yếu là ông T thường xuyên chửi mắng, đánh đập bà. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Về nợ chung và tài sản chung là không có. Về con chung thì có 01 con chung tên Phạm Thị Huỳnh Như, sinh ngày 11/4/2006 (đã trưởng thành).

* Bị đơn ông Phạm Văn T vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn T. Giữa bà Võ Thị T và ông Phạm Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Theo lời trình bày của bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T thường xuyên đánh đập, chửi mắng bà.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của bà T là vợ chồng kết hôn năm 2004, đến năm 2015 thì không còn sống chung với nhau (ly thân), từ khi ly thân năm 2015 đến nay thì không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của bà T và ông T đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] *Về con chung*: Nhận thấy cháu Huỳnh Như đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn trình bày không có nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Võ Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị T ly hôn với ông Phạm Văn T.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Cháu Phạm Thị Huỳnh Như, sinh ngày 11/4/2006 (đã trưởng thành).

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002485 ngày 09/05/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2-CT;
- Phòng THADS KV2;
- UBND phường Trường Lạc
(nay là phường Phước Thới);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái